

Số: 446 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư
Công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư điều chỉnh Z113
thị trấn Tân Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức trích kinh phí, nội dung và mức chi kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành về Quy định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 22/2011/QĐ-UBND ngày 31/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về tài sản (vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi) gắn liền với đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

ĐẾN SỐ: 63
Ngày: 03/01/2017

Thư Tuyên QĐ 21
Chạy CN QĐ y s
Tôn đ

ĐẾN SỐ: 01
Ngày: 5/1/17

Sao qđ:
- VATT
- BIC Cuy (0095)
- TCS CS Do
- BIC CS V
- BC KCL GP
- BIC: Tāl KT
- BIC: Vcs T4
- Vcs VT, P15T
A

Căn cứ Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành bảng giá đất 05 năm (2015 – 2019) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành quy định phân khu vực, phân loại đường phố và phân vị trí đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch dân cư điều chỉnh Z113, thị trấn Tân Bình, huyện Yên Sơn;

Căn cứ Thông báo số 68/TB-UBND ngày 06/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi đất công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch dân cư điều chỉnh Z113, thị trấn Tân Bình, huyện Yên Sơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 428/TTr-TNMT ngày 23/12/2016 về việc đề nghị phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư điều chỉnh Z113 thị trấn Tân Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư điều chỉnh Z113 thị trấn Tân Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, như sau:

1. Thông tin chung

Tên công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch dân cư điều chỉnh Z113, thị trấn Tân Bình, huyện Yên Sơn;

Địa điểm xây dựng: Thị trấn Tân Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Chủ đầu tư: Ban Quản lý công trình xây dựng cơ bản huyện Yên Sơn.

Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường GPMB: Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tuyên Quang.

Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách Nhà nước.

2. Diện tích đất thu hồi, bồi thường:

Tổng diện tích đất thu hồi: 14.429,5 m², trong đó:

Diện tích đất đủ điều kiện bồi thường: 4.387,6 m²;

Diện tích hỗ trợ (đất nhận khoán của Công ty cổ phần chè Sông Lô): 10.041,9 m².

3. Kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng đề nghị phê duyệt:

Tổng giá trị kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng: 1.205.077.700 đồng (Một tỷ, hai trăm linh năm triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn, bảy trăm đồng), trong đó:

a) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ:	1.167.946.000 đồng.
- Bồi thường, hỗ trợ về đất:	376.659.600 đồng.
- Bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc:	1.347.800 đồng.
- Bồi thường cây cối, hoa màu:	104.624.600 đồng.
- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề:	575.874.000 đồng.
- Hỗ trợ ổn định đời sống:	73.440.000 đồng.
- Hỗ trợ khác:	36.000.000 đồng.
b) Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, GPMB:	37.131.700 đồng.
- Chi phí thực hiện bồi thường GPMB:	30.498.600 đồng.
- Chi phí đo đạc lập bản đồ:	6.633.100 đồng.

Điều 2. Các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh: thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; đồng thời có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng theo đúng nội dung tại Điều 1 Quyết định này và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Bình, huyện Yên Sơn; Thủ trưởng cơ quan liên quan và chủ sử dụng có đất thu hồi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

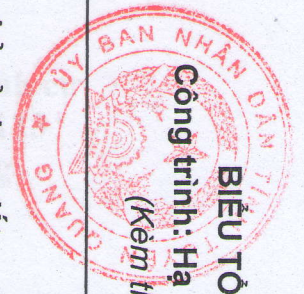
Nơi nhận: 

- Chủ tịch UBND tỉnh; (Báo cáo)
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, ĐC (T 26).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Quang



BIỂU TÔNG HỢP KẾT QUẢ THĂM ĐỊNH KINH PHÍ BỒI THƯỜNG GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG
Công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch dân cư điều chỉnh Z113 thị trấn Tân Bình, huyện Yên Sơn.
(Kèm theo Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 26/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ tên chủ sử dụng đất	Tổng cộng	Trong đó							Tổng chức thực hiện bồi thường GPMB
			Về đất	Vật kiến trúc	Cây cối, hoa màu	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề	Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ khác		
1		3=4+...+10	4	5	6	7	8	9	10	
	Tổng số	1.205.077.700	376.659.600	1.347.800	104.624.600	575.874.000	73.440.000	36.000.000	37.131.700	
A	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ	1.167.946.000	376.659.600	1.347.800	104.624.600	575.874.000	73.440.000	36.000.000		
1	Nguyễn Thị Sinh	136.773.000	17.595.000	552.500	19.010.500	87.975.000	8.640.000	3.000.000		
2	Mai Thị Chinh	335.448.900	54.318.000		9.540.900	271.590.000				
3	Vũ Thị Tuyền	55.536.000	8.889.000		2.202.000	44.445.000				
4	Trương Thị Tý	85.439.000	10.800.000		6.839.000	54.000.000	10.800.000	3.000.000		
5	Nguyễn Thị Tèo	49.015.600	34.749.600		2.626.000		8.640.000	3.000.000		
6	Nguyễn Thị Tâm	84.452.580	36.102.000	795.280	6.905.300	17.370.000	17.280.000	6.000.000		
7	Nguyễn Thị Sáu	42.782.400	39.398.400		3.384.000					
8	Vũ Thị Năm	6.107.200	3.840.000		2.267.200					
9	Nguyễn Xuân Hải	25.248.300	16.056.000		552.300		8.640.000			
10	Phạm Thị Thủy Hà	3.163.200	3.163.200							
11	Nguyễn Văn Hạnh	65.501.200	52.790.400		2.390.800		4.320.000	6.000.000		
12	Nguyễn Ngọc Đạt	70.370.005	51.789.600		3.940.405		8.640.000	6.000.000		
13	Tạ Thị Hằng (bố Tạ Văn Tính)	27.960.800	27.069.600		891.200					
14	Nguyễn Thị Tuấn Anh	138.163.800	20.098.800		2.091.000	100.494.000	6.480.000	9.000.000		
15	Công ty CP chè Sông Lô	41.983.977			41.983.977					
B	Kinh phí tổ chức thực hiện	37.131.700							37.131.700	
1	Thực hiện bồi thường GPMB	30.498.600							30.498.600	
2	Chi phí đo vẽ bản đồ	6.633.100							6.633.100	